

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Nguyễn Khắc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thạch Cảnh T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1976, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Cảnh H (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1939; có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018 đến ngày 29/3/2019 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng M - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 4 năm 1982, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L (chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1952; có vợ Trần Thị V, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/12/2000, bị UBND tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 (mười tám) tháng về hành vi “Trộm cắp”, chấp hành xong ngày 25/3/2002; ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 58/2013/HSST, thi hành xong Bản án ngày 14/5/2015; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018 đến nay (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1964.
Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1985.
Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2018, Thạch Cảnh T tìm hiểu trên mạng Zalo và mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 20 (hai mươi) dây pháo nổ, mỗi dây có chiều dài 1,5m, chiều rộng 07cm, được kết nối với nhau bằng 60 quả pháo, mỗi quả pháo có kích thước chiều dài 07cm, đường kính 02cm bên ngoài được bọc bằng giấy màu hồng, có tổng khối lượng 20kg (hai mươi ki lô gam) với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi mua xong, Thạch Cảnh T đưa số pháo trên về cất dấu ở đồi cây thuộc xóm L, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An để khi có người hỏi mua thì bán. Đến khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 30/12/2018, Hoàng M sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0982.499.xxx gọi đến số thuê bao 0978.238.xxx của Thạch Cảnh T để hỏi mua pháo. T đồng ý bán 20 dây pháo cho Hoàng M với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng M đưa cho Thạch Cảnh T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại sân bóng xóm L, xã N, huyện Q. Sau khi nhận tiền T chỉ chỗ cất dấu pháo cho M đến lấy, còn T cầm số tiền 3.000.000đ đi về nhà. Hoàng M đưa toàn bộ số pháo mua được của Thạch Cảnh T ra đường Quốc lộ 48 thuộc địa phận xã N, huyện Q đi nhờ xe của một người đi đường (M không rõ lai lịch) để đưa số pháo trên về nhà ở của vợ bị cáo tại xã N, thị xã T cất dấu để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi M về đến khu vực xóm A, xã N, thị xã T thì xuống xe và chờ đón xe khác để đi nhờ tiếp về nhà ở tại xã N, thị xã T thì bị Tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang, thu giữ 20 dây pháo nổ. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, biết tin Hoàng M bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ hàng cấm” nên Thạch Cảnh T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 30/12/2018, của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà xác định: 20 (hai mươi) dây pháo nổ, mỗi dây có chiều dài 1,5m, chiều rộng 07cm, được kết nối với nhau bằng 60 quả hình trụ tròn, mỗi quả pháo có kích thước chiều dài 07cm, đường kính 02cm, bên ngoài được bọc bằng giấy màu hồng, có tổng khối lượng 20kg (hai mươi ki lô gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại bản kết luận giám định số 122/KL-PC09(CN) ngày 05/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hoàng M gửi giám định là pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Thạch Cảnh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 - BLHS; Truy tố Hoàng M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Thạch Cảnh T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng M từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét hai bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 354493096104848, 0354495091104848 lắp sim thuê bao số 0982.499.xxx thu giữ của Hoàng M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 1013 màu đen số IMEI 353646068138372, 353646068138364 lắp sim thuê bao số 0978.328.xxx thu giữ của Thạch Cảnh T do hai bị cáo dùng dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) do Thạch Cảnh T thu lợi bất chính.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu, tiêu huỷ một thùng cát tông, bên trong có 19 (mười chín) dây pháo nổ có tổng khối lượng còn lại 19kg và 02 phong bì thư kích thước 18cm x 10cm (01 phong bì thư chứa hai quả pháo nổ, một phong bì thư chứa một quả pháo nổ).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, tại xóm A, xã N, thị xã T, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú cùng các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được ngày 29/12/2018, Thạch Cảnh T mua 20 (hai mươi) dây pháo nổ của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đến 15 giờ 10 phút, ngày 30/12/2018, Thạch Cảnh T bán lại cho Hoàng M với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), M đưa trước cho T 3.000.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi M mang số pháo trên về đến khu vực xóm A, xã N, thị xã T thì bị Tổ công tác Công an thị xã T thu giữ 20 dây

pháo có tổng khối lượng 20kg. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Thạch Cảnh T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 - BLHS. Hành vi của bị cáo Hoàng M đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc buôn bán, tàng trữ pháo nổ là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hoàng M không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Thạch Cảnh T Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình được tại ngoại vào ngày 09/4/2019, bị cáo đã có thành tích xuất sắc khi lập công cứu giúp người bị nạn khỏi đuối nước đã được người bị nạn, ban cán sự xóm và chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác bị cáo được sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo T nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 - BLHS như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 354493096104848, 0354495091104848 lắp sim thuê bao số 0982.499.xxx thu giữ của Hoàng M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 1013 màu đen số IMEI 353646068138372, 353646068138364 lắp sim thuê bao số 0978.328.xxx thu giữ của Thạch Cảnh T do hai bị cáo dùng dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 19 (mười chín) dây pháo nổ có tổng khối lượng còn lại 19kg và 02 phong bì thư kích thước 18cm x 10cm (01 phong bì thư chứa hai quả pháo nổ, một phong bì thư chứa một quả pháo nổ) (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) do Thạch Cảnh T thu lợi bất chính theo điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[7] Đối với người đàn ông đã bán cho Thạch Cảnh T 20 dây pháo nổ do không xác định được lai lịch, số điện thoại zalo nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS: Tuyên bố bị cáo Hoàng M phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Hoàng M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Thạch Cảnh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Thạch Cảnh T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thạch Cảnh T về cho UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 354493096104848, 0354495091104848 lắp sim thuê bao số 0982.499.xxx thu giữ của Hoàng M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 1013 màu đen số IMEI 353646068138372, 353646068138364 lắp sim thuê bao số 0978.328.xxx thu giữ của Thạch Cảnh T do hai bị cáo dùng dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Tịch thu, tiêu hủy 19 (mười chín) dây pháo nổ có tổng khối lượng còn lại 19kg (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và 02 phong bì thư kích thước 18cm x 10cm (01 phong bì thư chứa hai quả pháo nổ, một phong bì thư chứa một quả pháo nổ). Tang vật trên hiện có tại Ban chỉ huy quân sự thị xã Thái Hoà theo Biên bản bàn giao vũ khí, trang bị kỹ thuật - đạn dược, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 27/02/2019, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Ban chỉ huy quân sự thị xã Thái Hoà. Giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã Thái Hoà xử lý tiêu hủy theo quy định.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) do Thạch Cảnh T thu lợi bất chính. Số tiền trên hiện có tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/02/2019.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc các bị cáo Thạch Cảnh T, Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Ban chỉ huy quân sự thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên